

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 11 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Ba**
Ông **Trần Văn Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2023/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 20/4/1987 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Đường X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con **Lê Bá L** (chết) và bà **Huỳnh Thị Mai H** (chết), có vợ là **Trần Thị Kim O** và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/8/2023. Có mặt.

* *Người bị hại:* Chị **Bùi Thu H1** (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1977 và bà **Vũ Thị H2**, sinh năm 1979; Cùng trú tại: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn dân sự:* **Công ty TNHH X**; Trụ sở: 249 X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hà Phước H3** - Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đặng Minh T1**, sinh năm 1988; Trú tại: E P, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 07/8/2023, **Lê Văn Đ** điều khiển xe ô tô tải ben BKS 43C-151.97 lưu thông trên **đường V** theo hướng từ Nam ra **B**, khi đến trước ngã ba giao nhau giữa **đường V** và **đường N** thuộc phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, **Đ** điều khiển xe lách qua bên phải để đi vào phần đường bên trong vịnh đỗ xe bãi biển **M** nhưng do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước cùng chiều nên mặt ngoài má ốp bánh trước bên phải xe ô tô của **Đ** va chạm với mặt ngoài yếm chắn gió và sàn để chân bên trái xe mô tô BKS 15H1-057.19 do chị **Bùi Thị H4** điều khiển chạy cùng chiều phía trước (ở làng đường bên phải), làm chị **H4** ngã xuống đường dẫn đến tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

*** Tang vật tạm giữ của **Lê Văn Đ**:**

- 01 xe ô tô hiệu Forland, BKS 43C-151.97;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký đối với xe ô tô BKS 43C-151.97;
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô BKS 43C-151.97;
- 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên **Lê Văn Đ**;

*** Tang vật tạm giữ của chị **Bùi Thị H4**:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 15H1-057.19;
- 01 Giấy đăng ký xe BKS 15H1-057.19 đứng tên chủ sở hữu là **Phạm Thị T2**;

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 93/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 24/8/2023 của **Trung tâm Pháp y thành phố Đ** kết luận nguyên nhân tử vong của chị **Bùi Thị H4** là do đa chấn thương gây ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn, tử vong tại hiện trường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐDGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **quận N** kết luận thiệt hại, hư hỏng đối với xe mô tô BKS 15H1-057.19 là 3.500.000đ.

*** Về dân sự:** Sau khi xảy ra thiên hại, chủ sở hữu xe ô tô 43C-151.97 là **Công ty TNHH X** cùng với gia đình bị cáo **Lê Văn Đ** đã bồi thường cho gia đình bị hại **Bùi Thu H1** số tiền 180.000.000đ. Gia đình người bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về thiệt hại đối với xe BKS 15H1-057.19: Kết quả xác minh thể hiện xe này đứng tên chủ sở hữu là **Phạm Thị T2**, bà **T2** đã bán xe lại cho ông **Đặng Minh T1**, ông **T1** sử dụng xe vào việc kinh doanh dịch vụ cho thuê xe máy. Vào ngày 06/8/2023 ông cho chị **H1** thuê xe sau đó bị tai nạn. Đối với thiệt hại này ông **T1** không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT -VKS - NHS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố **Lê Văn Đ** về tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên **Lê Văn Đ**.

Bị cáo **Lê Văn Đ** khai nhận, bị cáo là lái xe cho **Công ty TNHH X**, khoảng 09 giờ 45 phút ngày 07/8/2023 bị cáo điều khiển xe ô tô loại tải ben BKS 43C-151.97 chở cát cho Công ty và lưu thông trên **đường V** theo hướng từ **N đi S**. Khi đến đoạn giao nhau với **đường N**, bị cáo cho xe chuyển làn đường nhưng không chú ý quan sát nên xe bị cáo đã va chạm vào mặt ngoài yếm chắn gió và sàn để chân bên trái xe mô tô BKS 15H1-057.19 do chị **Bùi Thị H4** điều khiển chạy cùng chiều phía trước, làm chị **H4** ngã xuống đường dẫn đến tử vong, xe mô tô bị hư hỏng. Bị cáo thừa nhận lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo do đó Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng về tội danh, các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật nên không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự là **Công ty TNHH X** xác nhận **Lê Văn Đ** là nhân viên lái xe của Công ty theo Hợp đồng lao động không thời hạn (nhưng mới vào làm việc được một tháng). Vào ngày 07/8/2023, **Đ** lái xe chở vật liệu xây dựng cho Công ty thì gây tai nạn. Sau khi hậu quả xảy ra, Công ty và gia đình bị cáo đã cùng nhau động viên, thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bị hại. Trong đó gia đình bị cáo bồi thường 135.000.000đ, Công ty bồi thường 45.000.000đ tiền mặt và trả một số chi phí để hỗ trợ gia đình lo hậu sự cho người bị hại. Toàn bộ phần bồi thường trên là sự tự nguyện của Công ty với mong muốn giúp bị cáo và xoa dịu phần nào nỗi đau của gia đình người bị hại.

Đại diện hợp pháp của người bị hại **Bùi Thu H1** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường và các dấu vết va chạm đề cập tại kết luận số 804/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của **Phòng K - Công an thành phố Đ.** Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 84/CT-VKS-NHS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố **Lê Văn Đ** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo điều khiển phương tiện xe cơ giới tham gia giao thông nhưng không giữ khoảng cách, không chú ý quan sát, chuyển làn đường không đảm bảo an toàn và đã va chạm với phương tiện đi cùng chiều phía trước gây hậu quả làm một người chết và thiệt hại về tài sản là 3.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ, trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó đối với bị cáo phải xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đã cùng với chủ phương tiện bồi thường cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Xét về hoàn cảnh, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ, vợ công việc bấp bênh. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vấn đề liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với **Công ty TNHH X** là chủ phương tiện xe ô tô BKS 43C-151.97 có thuê bị cáo là người được cấp Giấy phép lái xe đúng quy định pháp luật làm lái xe. Sau khi xảy ra tai nạn Công ty cũng đã cùng với gia đình bị cáo bỏ ra số tiền 180.000.000đ để bồi thường cho gia đình người bị hại. Xét việc giao xe là đảm bảo đúng quy định pháp luật đồng thời với tư cách là chủ phương tiện, phía Công ty cũng đã thực hiện tốt nghĩa vụ bồi thường, gia đình người bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm. Do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm của Công ty là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với ông **Đặng Minh T1** là người kinh doanh dịch vụ cho thuê xe máy và ông đã cho chị **Bùi Thu H1** thuê xe đúng quy định pháp luật. Hậu quả tai nạn xảy ra không phải trách nhiệm của ông **T1**, về phần dân sự ông cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì,

do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Đối với ông **Đặng Minh T1** là chủ xe mô tô 15H1-057.19 bị thiệt hại trong vụ tai nạn nhưng không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập; Đối với gia đình người bị hại **Bùi Thu H1**, giữa bị cáo và bị đơn dân sự đã liên đới bồi thường số tiền 180.000.000đ, gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với các vật chứng là xe ô tô, xe mô tô và giấy tờ pháp lý kèm theo, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Chủ sở hữu đã nhận lại xe và giấy tờ kèm theo đồng thời không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với vật chứng là 01 giấy phép lái xe mang tên **Lê Văn Đ**, Hội đồng xét xử thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **L** (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam – 07/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho **Lê Văn Đ** 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 790173363719 do **Sở Giao thông vận tải thành phố Đ** cấp, mang tên **Lê Văn Đ**.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo **Lê Văn Đ** phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an quận NHS;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc